TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2020/QĐST- HNGĐ	*Thái Bình, ngày 25 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 195/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980.
- Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1981.

Đều cư trú: Số nhà 06/01, ngõ 21, đường L, Tổ 12, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị B tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình ngày 14/10/2009. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không hòa hợp, không tìm thấy tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2019 cho đến nay. Nay anh T và chị B đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ nên anh T và chị B đều đề nghị Tòa án công nhận cho anh T và chị B được thuận tình ly hôn. Việc ly hôn anh T và chị B đã suy nghĩ kỹ, không bị ai ép buộc.

[2] Về nuôi con: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị B có hai con chung là con Nguyễn Thùy L, sinh ngày 17/02/2010 và con Nguyễn Phương T, sinh ngày 11/5/2014. Ly hôn, anh T nhường cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.000.000 đồng/tháng,

hai con là 4.000.000/tháng, kể từ tháng 02 năm 2020 cho đến khi hai con tròn 18 tuổi.

[3] Về chia tài sản: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị B không có tài sản chung, không vay vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị B mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị B thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị B có 02 con chung là con Nguyễn Thùy L, sinh ngày 17/02/2010 và con Nguyễn Phương T, sinh ngày 11/5/2014. Ly hôn, anh T và chị B thỏa thuận: Chị B là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.000.000 đồng/tháng, hai con là 4.000.000/tháng, kể từ tháng 02 năm 2020 cho đến khi hai con tròn 18 tuổi.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh T và chị B có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

1.3. Về chia tài sản: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị B mỗi người phải chịu 150.000đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền anh T và chị B đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai thu số 0009637 ngày 11/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKDND thành phố Thái Bình;
- UBND phường Trần Lãm, TP Thái Bình (CNKH số 87 quyển số 01 ngày 14/10/2009);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Chu Thị Tuyết